

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

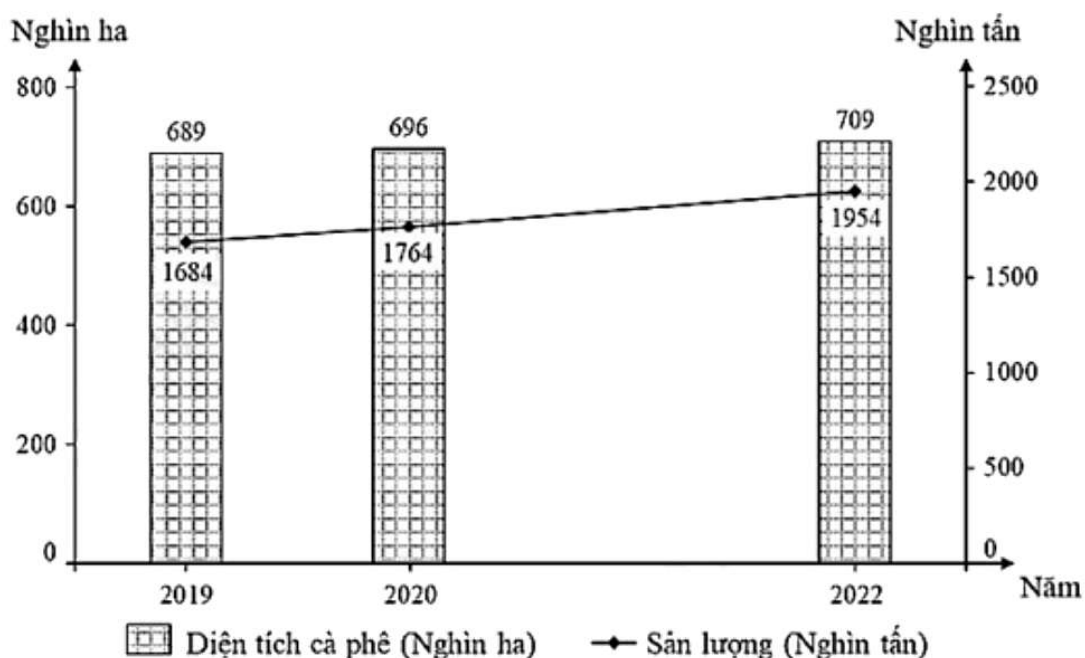
Câu 1: Quần đảo nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Thổ Chu. B. Cô Tô. C. Nam Du. D. Côn Sơn.

Câu 2: Cây nào sau đây ở nước ta thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm?

- A. Điều. B. Đậu tương. C. Chè. D. Hồ tiêu.

Câu 3: Cho biểu đồ sau:



DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2019 - 2022
(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, NXB Thống kê 2024)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Sản lượng cà phê tăng, năng suất giảm. B. Năng suất cà phê có xu hướng tăng.
C. Diện tích cà phê tăng nhanh hơn sản lượng. D. Diện tích tăng nhanh, năng suất giảm.

Câu 4: Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở vùng núi nước ta trong mùa mưa?

- A. Rét hại. B. Sương muối. C. Sạt lở đất. D. Xâm nhập mặn.

Câu 5: Dân số nước ta hiện nay tập trung chủ yếu ở

- A. thành thị. B. nông thôn. C. trung du. D. miền núi.

Câu 6: Hiệu quả kinh tế của việc phát triển cây dược liệu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do

- A. lập vùng chuyên canh, tăng năng suất, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

- B. tăng sự liên kết, mở rộng thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh thâm canh.
- C. sản xuất tập trung, gắn với chế biến và dịch vụ, áp dụng kỹ thuật mới.
- D. đẩy mạnh chuyên môn hóa, nâng cao sản lượng, tăng cường chế biến.

Câu 7: Điểm du lịch nào sau đây là di sản thiên nhiên thế giới?

- A. Phố cổ Hội An.
- B. Phong Nha - Kẻ Bàng.
- C. Di tích Mỹ Sơn.
- D. Cố đô Huế.

Câu 8: Ngành vận tải nào sau đây ở nước ta có khối lượng vận chuyển hàng hoá lớn nhất?

- A. Đường bộ.
- B. Đường biển.
- C. Đường sắt.
- D. Đường thủy nội địa.

Câu 9: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ dẫn đầu cả nước về

- A. diện tích cây chè.
- B. diện tích cây dứa.
- C. trữ lượng dầu khí.
- D. trữ lượng than đá.

Câu 10: Cây ăn quả được trồng với diện tích lớn ở Bắc Trung Bộ là

- A. cây vải.
- B. cây mận.
- C. cây mơ.
- D. cây cam.

Câu 11: Ngành viễn thông nước ta hiện nay

- A. phát triển nhanh theo hướng hiện đại.
- B. quy trình nghiệp vụ mang tính thủ công.
- C. là ngành có tốc độ phát triển còn chậm.
- D. chủ yếu sử dụng lao động trình độ thấp.

Câu 12: Sự thất thường của khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ gây ra các khó khăn chủ yếu về

- A. cơ cấu mùa vụ, phòng chống thiên tai, đẩy mạnh thâm canh.
- B. kế hoạch mùa vụ, hoạt động canh tác, phòng chống thiên tai.
- C. các loại dịch bệnh, bảo quản nông sản, hoạt động giao thông.
- D. mở rộng diện tích, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 13: Trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta những năm gần đây, tỉ trọng của năng lượng tái tạo

- A. ngày càng giảm.
- B. không thay đổi.
- C. có xu hướng tăng.
- D. luôn lớn nhất.

Câu 14: Điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. mùa mưa kéo dài.
- B. nhiều bãi biển đẹp.
- C. có các quần đảo.
- D. có nhiều vũng vịnh.

Câu 15: Lãnh thổ nước ta hẹp ngang, kéo dài theo chiều Bắc - Nam nên

- A. khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm.
- B. sông ngắn và dốc, lượng phù sa lớn.
- C. địa hình núi chiếm phần lớn diện tích.
- D. thiên nhiên có sự phân hoá theo vĩ độ.

Câu 16: Thế mạnh chủ yếu để phát triển cây công nghiệp hàng năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm sản xuất.
- B. khí hậu nhiệt đới gió mùa, có các hệ thống sông.
- C. diện tích đất phù sa lớn, nguồn nhiệt ẩm dồi dào.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm, đất fe-ra-lít có diện tích lớn.

Câu 17: Phần đất liền của lãnh thổ nước ta tiếp giáp với quốc gia nào sau đây?

- A. Thái Lan. B. Trung Quốc. C. Ma-lai-xi-a. D. Xin-ga-po.

Câu 18: Những năm gần đây, tỉ lệ dân thành thị nước ta

- A. liên tục tăng lên. B. có xu hướng giảm. C. có sự biến động. D. ở mức rất cao.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Cho thông tin sau:

Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Hằng năm, lãnh thổ nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn, tổng số giờ nắng trong năm tùy từng nơi từ 1400 đến 3000 giờ/năm. Nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều vượt 20°C (trừ vùng núi cao). Lượng mưa trung bình năm ở nước ta từ 1500 đến 2000 mm; độ ẩm không khí cao, trên 80%, cân bằng ẩm luôn dương. Khí hậu nước ta chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa với hai mùa gió chính là gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ.

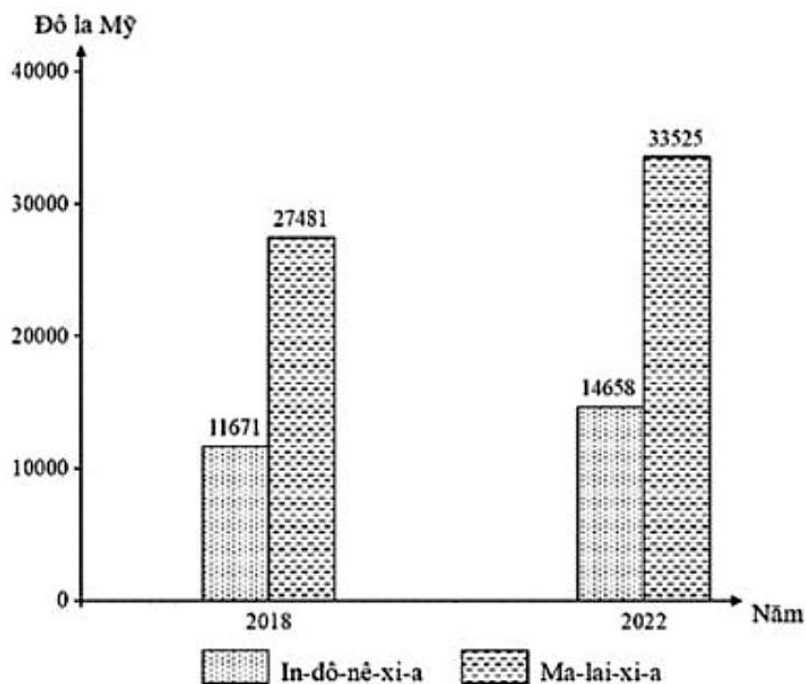
- a) Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta biểu hiện ở nhiệt độ trung bình năm và số giờ nắng.
b) Nước ta có lượng mưa lớn chủ yếu do vị trí giáp biển, có gió Mậu dịch thổi theo hướng đông bắc.
c) Cân bằng ẩm ở nước ta luôn dương do nhiệt độ cao, khí hậu phân thành hai mùa mưa khô rõ rệt.
d) Khối khí gây mưa lớn vào mùa hạ ở nước ta xuất phát từ áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 2: Cho thông tin:

Nước ta có đầy đủ các loại hình giao thông vận tải, trong đó đường bộ là loại hình phổ biến nhất và đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Giao thông đường sắt đang được nâng cấp và mở rộng, đặc biệt là đường sắt đô thị. Giao thông đường biển không ngừng phát triển với các tuyến vận tải nội địa và quốc tế cùng hệ thống cảng biển. Giao thông đường hàng không cũng đang phát triển mạnh mẽ, với sự gia tăng của các hãng hàng không nội địa và quốc tế, cùng việc mở rộng và nâng cấp các sân bay. Giao thông đường thủy nội địa phát triển mạnh ở các vùng đồng bằng châu thổ.

- a) Mạng lưới đường bộ được mở rộng phủ kín các vùng.
b) Ngành vận tải đường sắt chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lượng hành khách vận chuyển.
c) Vận tải đường biển có khối lượng vận chuyển hàng hoá nhỏ hơn đường thủy nội địa.
d) Giao thông vận tải hàng không phát triển nhanh, khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn, phù hợp với xu thế toàn cầu hoá.

Câu 3: Cho biểu đồ:



GDP/NGƯỜI CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A NĂM 2018 VÀ NĂM 2022
(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê, 2024)

- GDP/người của In-đô-nê-xi-a thấp hơn Ma-lai-xi-a.
- GDP/người của In-đô-nê-xi-a tăng chậm hơn Ma-lai-xi-a.
- GDP/người của Ma-lai-xi-a tăng nhiều hơn In-đô-nê-xi-a 3057 đô la Mỹ.
- GDP/người của Ma-lai-xi-a cao hơn In-đô-nê-xi-a do quy mô nền kinh tế của Ma-lai-xi-a lớn hơn.

Câu 4: Cho thông tin:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh và phân hoá rõ rệt theo độ cao. Các đặc điểm đó tạo thuận lợi cho các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như: chè, rau, đậu, cây dược liệu, cây ăn quả.

- Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có khí hậu lạnh nhất nước ta.
- Đây là vùng có diện tích cây ăn quả lớn nhất nước ta, cây ăn quả được trồng chủ yếu trên các cao nguyên, sơn nguyên.
- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh do địa hình chủ yếu là núi cao, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.
- Giải pháp chủ yếu để tăng tính hàng hoá cho cây ăn quả là mở rộng diện tích, đưa giống năng suất cao vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: Năm 2022, dân số của vùng Đông Nam Bộ là 18,8 triệu người, tỉ lệ dân thành thị của vùng là 66,5%. Hãy cho biết dân số nông thôn của vùng là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2: Năm 2015, sản lượng thủy sản của nước ta là 6727,2 nghìn tấn; năm 2022 sản lượng thủy

sản nước ta là 9108,1 nghìn tấn. Hãy cho biết từ năm 2015 đến năm 2022 sản lượng thủy sản của nước ta tăng thêm bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3: Năm 2023, Đồng bằng sông Hồng có diện tích là 21278,6 km² và dân số là 23732,4 nghìn người; Tây Nguyên có diện tích là 54548,3 km² và dân số là 6163,6 nghìn người. Hãy cho biết mật độ dân số của Đồng bằng sông Hồng gấp mấy lần Tây Nguyên (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: Năm 2022, tổng mức lưu chuyển hàng hoá xuất, nhập khẩu của nước ta là 731,5 tỉ USD, trong đó nhập khẩu là 359,8 tỉ USD. Hãy cho biết năm 2022 nước ta xuất siêu bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: Năm 2021, khối lượng hàng hóa luân chuyển của ngành vận tải đường biển nước ta là 70,1 tỉ tấn.km và cự ly vận chuyển trung bình đạt 1002 km. Hãy cho biết khối lượng hàng hóa vận chuyển của ngành vận tải đường biển nước ta năm 2021 là bao nhiêu triệu tấn (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2023 TẠI TRẠM QUAN TRẮC BÃI CHÁY
(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,4	19,6	21,5	24,3	27,7	29,1	30,1	28,5	27,9	26,6	23,3	19,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại trạm quan trắc Bãi Cháy là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----